

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 06/2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 11 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỀ GIAO ĐẤT CÓ THU
TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HOẶC CHO THUÊ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 38/TTr-STP ngày 30/5/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Bình, các doanh nghiệp có chức năng đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐĐQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

Đặng Trọng Thắng

QUY ĐỊNH

**VỀ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ GIAO ĐẤT CÓ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT
HOẶC CHO THUÊ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh việc tổ chức, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo Khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất mà không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về đất đai, đấu giá tài sản, thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất; đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá; đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 3. Nguyên tắc đấu giá quyền sử dụng đất

1. Việc đấu giá quyền sử dụng đất phải đảm bảo tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước; của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá; tổ chức, cá nhân trúng đấu giá; tổ chức, cá nhân mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và đấu giá viên.

2. Việc đấu giá quyền sử dụng đất phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đấu giá tài sản.

Chương II

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 4. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất

1. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất gồm:

a) Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thành phố.

b) Cơ quan, tổ chức khác được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền, phân cấp giao tổ chức, thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất gồm:

a) Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Bình.

b) Các doanh nghiệp có chức năng đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

c) Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập.

Điều 5. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

1. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá quyền sử dụng đất theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản. Việc thực hiện lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản phải đảm bảo nguyên tắc độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
2. Kết quả lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản phải được thông báo đến từng Tổ chức đã nộp hồ sơ tham gia. Nội dung thông báo phải công khai kết quả đánh giá hồ sơ tham gia theo tiêu chí quy định đã công khai trong thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản.

Điều 6. Điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Đất đai năm 2013.
2. Phải đảm bảo các điều kiện để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 58 của Luật Đất đai năm 2013 đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.
3. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và điều kiện tham gia đấu giá đối với đất ở thực hiện theo quy định của Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

** Đối với đất thực hiện dự án, thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và điều kiện tham gia đấu giá được quy định cụ thể, chi tiết trong Phương án đấu giá cho từng dự án cụ thể.*

Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu được ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 7. Tiền đặt trước, quản lý sử dụng tiền đặt trước

1. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước bằng 20% (hai mươi phần trăm) giá khởi điểm của quyền sử dụng đất đưa ra đấu giá. Tiền đặt trước được làm tròn số đến số hàng nghìn.
2. Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất chịu trách nhiệm quản lý an toàn khoản tiền đặt trước của người tham gia đấu giá. Việc thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất chỉ được thực hiện trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc, trước ngày mở cuộc đấu giá; trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản trước ngày mở cuộc đấu giá giữa người tham gia đấu giá với Tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất.

Trường hợp trước ngày mở cuộc đấu giá, có sự thay đổi (về giá khởi điểm hoặc các thông tin khác so với thông tin đã niêm yết, thông báo công khai) mà người tham gia đấu giá từ chối không tham gia đấu giá tiếp thì Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất phải hoàn trả tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản từ chối của người tham gia đấu giá.

3. Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất phải hoàn trả tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) cho những người không trúng đấu giá; trừ trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản. Việc hoàn trả tiền đặt trước thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền sử dụng đất hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận.

4. Chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất phải nộp vào ngân sách nhà nước đối với khoản tiền đặt trước và tiền lãi tính đến ngày nộp (nếu có) của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất. Số tiền này được trừ vào nghĩa vụ phải thanh toán của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất. Nếu quá thời hạn trên mà tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất không nộp thì sẽ bị phạt số tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế.

5. Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất không được sử dụng khoản tiền đặt trước của người tham gia đấu giá vào mục đích nào khác ngoài mục đích theo quy định của pháp luật về đấu giá; trường hợp tiền đặt trước mà người tham gia đấu giá không được nhận lại quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản được quản lý, sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính.

Điều 8. Xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá đối với đất thực hiện dự án

1. Xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá được tiến hành ngay sau khi hết thời hạn nộp hồ sơ tham gia đấu giá. Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá theo quy định.

Việc tổ chức xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá được thực hiện trong điều kiện bảo mật và được lập Biên bản, các thành phần tham dự phải ký tên xác nhận nội dung biên bản và được lưu trữ trong hồ sơ đấu giá. Thông báo công khai danh sách những người không đủ điều kiện tham gia đấu giá tại đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá và đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Hồ sơ xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá, danh sách các đơn vị đăng ký tham gia đấu giá và danh sách các đơn vị đủ điều kiện tham gia đấu giá phải được bảo mật.

Điều 9. Nộp tiền trúng đấu giá, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá

1. Thông báo nộp tiền trúng đấu giá

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền; cơ quan Thuế hoặc Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh (đối với đất trúng đấu giá thuộc địa bàn khu kinh tế) gửi Thông báo nộp tiền trúng đấu giá bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá.

Thông báo nộp tiền trúng đấu giá bao gồm các nội dung sau:

a) Số tiền trúng đấu giá phải nộp và phương thức, địa điểm, thời gian phải nộp theo kết quả trúng đấu giá đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định công nhận.

b) Tên, địa chỉ và số tài khoản tại kho bạc nhà nước để nộp tiền trúng đấu giá.

c) Thời hạn yêu cầu nộp tiền trúng đấu giá.

2. Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá

a) Đối với đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân tại đô thị, nông thôn:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký thông báo nộp tiền của cơ quan thuế, người trúng đấu giá phải nộp 100% số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước;

b) Đối với đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký thông báo nộp tiền của cơ quan thuế hoặc Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, người trúng đấu giá quyền sử dụng đất nộp ít nhất 50% số tiền trúng đấu giá theo thông báo vào ngân sách nhà nước. Trong vòng 15 ngày tiếp theo, người trúng đấu giá quyền sử dụng đất phải nộp đủ số tiền trúng đấu giá còn lại theo thông báo vào ngân sách nhà nước.

Thời hạn nộp tiền quy định tại khoản này phải công khai để tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá biết và cam kết thực hiện.

3. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được chứng từ nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá, cơ quan Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có); ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất theo quy định tại Điểm d, Khoản 5, Điều 68 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

4. Giao đất trên thực địa

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trúng đấu giá, cơ quan Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất đấu giá, tổ chức thực hiện bàn giao đất trên thực địa và trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất; chỉ đạo đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu địa chính, hồ sơ địa chính theo quy định hiện hành.

Điều 10. Xử lý vi phạm thời hạn nộp tiền trúng đấu giá

Quá thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này mà tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp đủ tiền trúng đấu giá thì giao cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với cơ quan Thuế hoặc Ban Quản lý khu kinh tế và Các khu công nghiệp tỉnh, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định hủy kết quả trúng đấu giá, toàn bộ tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không được trả lại và nộp vào ngân sách nhà nước, số tiền đã nộp (không bao gồm khoản tiền đặt trước) được hoàn trả lại nhưng không được tính lãi và trượt giá.

Điều 11. Giám sát thực hiện cuộc đấu giá

1. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá tham dự, giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Điều 11 của Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

2. Trong một số cuộc đấu giá, khi xét thấy cần thiết thì Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh tham gia giám sát trực tiếp cuộc đấu giá.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này.

b) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định; theo dõi, kiểm tra việc thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương.

c) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát khi thấy cần thiết.

d) Định kỳ hằng năm (trước ngày 31/12) báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Quy định.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn các đơn vị có liên quan về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất.

b) Phối hợp với cơ quan Thuế hoặc Ban Quản lý khu kinh tế và Các khu công nghiệp theo dõi, đơn đốc việc thu, nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Trình phê duyệt phương án đấu giá, kết quả đấu giá quyền sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quy định.

b) Hướng dẫn các đơn vị đang được giao quản lý quỹ đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

c) Thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Kiểm tra việc sử dụng đất của tổ chức trúng đấu giá đảm bảo đúng quy hoạch hoặc phương án sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sở Xây dựng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng đối với các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất, trong đó nêu rõ các chỉ tiêu sử dụng đất theo quy hoạch xây dựng (vị trí, ranh giới khu, diện tích, các chỉ tiêu sử dụng đất như tầng cao xây dựng công trình, mật độ xây dựng tối đa).

5. Cục Thuế tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế và Các khu công nghiệp tỉnh

a) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân trúng đấu giá kê khai và nộp tiền trúng đấu giá theo kết quả trúng đấu giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Kiểm tra, đôn đốc và phối hợp xử lý đối với những tổ chức, cá nhân trúng đấu giá vi phạm thời hạn nộp tiền trúng đấu giá theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan về đấu giá quyền sử dụng đất.

b) Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý quỹ đất rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất.

c) Quyết định phê duyệt phương án đấu giá, quyết định công nhận kết quả đấu giá theo thẩm quyền.

d) Thông báo công khai về việc đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương trên hệ thống truyền thanh và các hình thức tuyên truyền khác trên địa bàn quản lý.

e) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá theo quy định.

f) Có trách nhiệm gửi phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt về Sở Tư pháp để tổng hợp, phục vụ cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

g) Quản lý và sử dụng tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

7. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung theo Quy định này.

8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức khác có liên quan

Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện tốt việc đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các nội dung khác không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp các quy định viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định đó.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, hoặc có phát sinh các vấn đề mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Mẫu DG 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT **(Dành cho các Phương án đấu giá QSDĐ để xây dựng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân)**

Kính gửi: (tên cơ quan tổ chức đấu giá)

Người đăng ký tham gia đấu giá (viết chữ in hoa):

.....
....

Địa chỉ:

.....
.....
.

Điện thoại liên hệ:

Số Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu):
do cấp ngày tháng năm

Tôi xin đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất, tại:
..... theo Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt
tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 201... của
.....

Tôi cam kết:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định tại Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 201...
2. Thực hiện nghiêm túc Quy chế cuộc đấu giá do đơn vị thực hiện cuộc đấu giá ban hành;
3. Nếu trúng đấu giá, tôi xin nộp tiền trúng đấu giá theo quy định tại Phương án đấu giá và chấp hành các quy định liên quan khác của pháp luật về quản lý, sử dụng đất./.

Thái Bình, ngày ... tháng ... năm 201 ...
Người đăng ký tham gia đấu giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu ĐG 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Dành cho các Phương án đấu giá QSDĐ để thực hiện dự án đầu tư)

Kính gửi: (tên cơ quan tổ chức đấu giá)

Người đăng ký tham gia đấu giá (viết chữ in hoa):

.....
.

Địa chỉ:

.....
.
Điện thoại liên hệ:

Đăng ký kinh doanh số:do cấp ngày tháng năm

Chúng tôi đăng ký tham gia đấu giá đấu giá quyền sử dụng đất, tại
theo Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định số
/QĐ-UBND ngày thángnăm 201... của...;

Chúng tôi cam kết:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định tại Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 201.... của...;
2. Thực hiện nghiêm túc Quy chế cuộc đấu giá do đơn vị thực hiện cuộc đấu giá ban hành.
3. Nếu trúng đấu giá, tôi xin nộp tiền trúng đấu giá theo quy định tại phương án đấu giá và chấp hành các quy định liên quan khác của pháp luật về quản lý, sử dụng đất./.

Thái Bình, ngày ... tháng ... năm 201...
Người đại diện pháp luật
(Ký và ghi rõ họ tên)